

- + 01 bản photo CMND (hoặc Thẻ căn cước, Hộ chiếu) của cá nhân;
- + 01 chứng từ nộp "**Tiền đặt trước + Phí tham gia đấu giá**" cho riêng từng lô đất vào tài khoản ngân hàng của Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú;

→ Ba loại giấy tờ trên: **bấm theo từng lô riêng biệt và nộp vào thùng Hồ Sơ Khách Hàng.**
→ 01 phiếu trả giá gián tiếp (vòng 1) đựng trong bì thư, niêm phong và nộp vào **thùng Phiếu Trả Giá.**

Lưu ý: Hồ sơ ghi đầy đủ nội dung, không được tẩy, xóa; không được sửa đổi, bấm theo từng lô và có chữ ký của người tham gia. Nếu vi phạm, xem như không hợp lệ.

- Khách hàng nên sử dụng bút bi, mà mực không thể xóa được.

Nếu hồ sơ viết bằng bút bi mờ (có thể tẩy xóa được): hồ sơ không hợp lệ.

5. Nộp khoản tiền đặt trước, phí tham gia đấu giá:

Tên tài khoản nộp: Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú:

- Số tài khoản: 118002780120 tại Ngân hàng Vietinbank - CN Phú Tài
- Số tài khoản: 1023464123 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Bình Định
- Số tài khoản: 9914064123 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Quy Nhơn
- Số tài khoản: 58110009064123 tại Ngân hàng BIDV – CN Phú Tài
- Số tài khoản: 4300201006734 tại Ngân hàng Agribank – CN Bình Định

Lưu ý: + **Cách thức nộp "Tiền đặt trước + Phí tham gia đấu giá": nộp riêng từng lô** vào tài khoản ngân hàng của Công ty ĐGHĐ Bình Phú (ví dụ: Lô số 01 có tiền đặt trước 50 triệu + Phí tham gia đấu giá: 500.000 đồng => **Phải nộp: 50,5 triệu đồng**)

+ **Nội dung ghi trong Giấy chuyển tiền:** ghi tên người tham gia đấu giá + địa điểm lô đất tại xã hoặc thị trấn. (Ví dụ: **Nguyễn Văn A nộp tiền đấu giá đất TT Phú Phong**).

Nếu không ghi nội dung tên người tham gia đấu giá và địa điểm cụ thể (tại xã hoặc thị trấn), hoặc chỉ ghi tên huyện: **hồ sơ không hợp lệ.**

+ **Chứng từ nộp tiền:** nộp Bản chính hoặc bản sao;

Nếu chuyển tiền qua banking: chứng từ đó phải thể hiện Giao dịch đã thành công, Mã số giao dịch, Thời gian giao dịch, Tên người tham gia đấu giá, Địa điểm lô đất (xã/ thị trấn);

Mỗi chứng từ nộp tiền: chỉ dùng cho 01 lô đất. Nếu trùng chứng từ nộp tiền, xem như hồ sơ các lô đất khác không hợp lệ.

+ **Phải nộp đúng số tiền Thông báo đấu giá**, tất cả trường hợp không đúng số tiền Thông báo đều không hợp lệ. Trường hợp: khách hàng có nhiều hơn 01 giấy nộp tiền, thì tổng số tiền trên các giấy nộp tiền đó phải bằng với số tiền Thông báo.

+ Khách hàng tham gia có nộp giấy đăng ký, hoặc phiếu trả giá hoặc cả hai: đều mất phí tham gia đấu giá.

6. Hình thức và phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp tại vòng 01 (lấy 03 mức giá cao nhất vào vòng 02) và đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá từ vòng 02 trở đi.

- Phương thức đấu giá: trả giá lên, bán riêng từng lô.

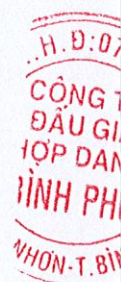
- **Quy định về giá trả tại vòng 1 (vòng bỏ phiếu gián tiếp):** Người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và trả giá tối thiểu bằng giá khởi điểm hoặc trả cao hơn giá khởi điểm nhưng phải **tròn bước giá**. (Ví dụ: giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên).

+ **Ví dụ cách trả giá:** Lô đất số 01 – khu G có giá khởi điểm: 100 triệu đồng, bước giá: 10 triệu đồng. Người tham gia đấu giá ghi phiếu trả giá chọn ghi sau:

* Bước giá trả cộng thêm bằng số là: 0 bước, 01 bước, 02 bước, 03 bước,....

* Bước giá trả cộng thêm bằng chữ là giá khởi điểm, một bước, hai bước, ba bước,....

+ Và phải ghi đầy đủ 02 mục bằng chữ và bằng số: trong phiếu trả giá.



+ **Lưu ý:**

* **Cách trả giá đúng:** nếu trả bằng giá khởi điểm: thì phải ghi “0” ở mục bằng số và ghi chữ “**giá khởi điểm**” ở mục bằng chữ.

* **Cách trả giá không hợp lệ:** ghi mục bằng số là “**giá khởi điểm**”; hoặc Ghi bằng chữ: “**không bước**”.

7. Quy định về giá trúng đấu giá:

- Giá trúng đấu giá phải là giá tối thiểu bằng giá khởi điểm (theo phụ lục lô đất) cộng thêm 01 (một) bước giá (theo phụ lục lô đất).

- Trường hợp các khách hàng được tham gia vòng đấu trực tiếp bằng lời nói có giá trả cao nhất, nhưng thấp hơn giá khởi điểm cộng một bước giá mà không có bất kì khách hàng nào trả thêm thì lô đất đó đấu giá không thành (lô đất này sẽ được tổ chức đấu giá đợt sau).

8. Các quy định khác:

8.1. Trường hợp diện tích đất trúng đấu giá có sự thay đổi

- Trường hợp khi bàn giao đất cho người trúng đấu giá, nếu diện tích đất thực tế tăng hoặc giảm so với diện tích đã công bố trong hồ sơ đấu giá thì phải quyết định bổ sung điều chỉnh lại Quyết định trúng đấu giá, số tiền phải nộp tăng lên hoặc giảm đi được tính bằng (=) giá đất trúng đấu giá nhân (x) với phần diện tích tăng hoặc giảm.

8.2. Quy định về Quy hoạch kiến trúc:

+ Khu OSH: Khu vực tiếp giáp Quốc lộ 19 với hình thức shophouse, tầng cao: 2 - 5 tầng. Chỉ giới xây dựng lùi 3m so với chỉ giới đường đỏ ở phía trước nhà, phía sau lùi 2m đối với những lô nhà đối lưng để đảm bảo sự thông thoáng và PCCC, tầng trệt được thiết kế cho mục đích kinh doanh, chiều cao tầng 01 là 4,2m, tầng 02 là 3,8m, các tầng còn lại cao 3,6m. Mật độ xây dựng $\leq 80\%$.

+ Khu OLK-01 đến khu OLK-06: Tầng cao từ 1 – 4 tầng, chiều cao tầng 01 là 4,2m, tầng 02 là 3,8m, các tầng còn lại cao 3,6m. Chỉ giới xây dựng phía trước nhà trùng với chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng phía sau các dãy nhà đối lưng nhau là 2m để đảm bảo thông thoáng và PCCC. Mật độ xây dựng $\leq 80\%$, Mật độ xây dựng $\leq 60\%$ đối với các lô (thửa) đất số 222, 224, 253, 254, 266 (lô góc), tờ bản đồ số 43 thuộc thị trấn Phú Phong.

9. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Liên tục kể từ ngày ra thông báo cho đến trước ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi tọa lạc của lô đất.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

- Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú.

Địa chỉ: 42 Nguyễn Thái Bình, P Hải Cảng, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn.

Địa chỉ: Số 185 đường Đống Đa, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- UBND thị trấn Phú Phong.
- UBND xã Tây Xuân

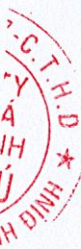
Nơi nhận:

- Ban Quản lý DADTXD và PT quỹ đất huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn Phú Phong;
- UBND xã Bình Nghi;
- Kính nhờ UBND thị trấn Phú Phong; xã Tây Xuân niêm yết tại trụ sở và phát liên tục trên đài truyền thanh xã;
- Kính nhờ Đài phát thanh huyện Tây Sơn phát liên tục trên sóng phát thanh của huyện;
- Niêm yết và lưu hồ sơ Công ty.

Giám đốc



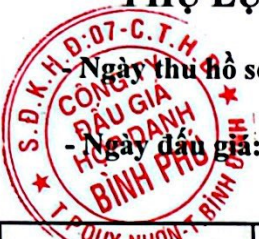
Đào Đức Thọ



PHỤ LỤC - KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÍA NAM QUỐC LỘ 19, TT PHÚ PHONG (47 LÔ ĐẤT)

Ngày thu hồ sơ: 17/07/2023 (Thứ hai): Tại Hội trường Huyện Đoàn Tây Sơn. (07 Quang Trung, TT Phú Phong, H Tây Sơn)

Ngày đấu giá: 20/07/2023 (Thứ năm): Tại Hội trường Huyện Đoàn Tây Sơn. (07 Quang Trung, TT Phú Phong, H Tây Sơn)

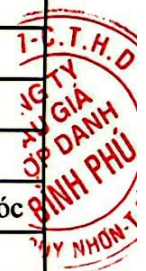


STT	Tên đường/ khu vực	Lộ giới (m)	Lô (Thửa)	TBD	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm để đấu giá		Tiền đặt trước	Bước giá	Ghi chú
						đồng/m ²	đồng/lô			
I	Khối 5, thị trấn Phú Phong				3.592,5					
*	Khu OLK-02				580,0					
1	Đường Quy hoạch	30m và 20m	222	43	580,0	12.960.000	7.516.800.000	1.503.000.000	151	Lô góc
*	Khu OLK-03				912,0					
2	Đường Quy hoạch	30m và 20m	224	43	455,0	13.200.000	6.006.000.000	1.201.000.000	121	Lô góc
3	Đường Quy hoạch	30m và 16m	253	43	457,0	13.200.000	6.032.400.000		121	Lô góc
*	Khu OLK-04				2.100,5					
4	Đường Quy hoạch	30m và 16m	254	43	437,5	12.960.000	5.670.000.000	1.134.000.000	114	Lô góc
5	Đường Quy hoạch	16m	255	43	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
6	Đường Quy hoạch	16m	256	43	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
7	Đường Quy hoạch	16m	257	43	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
8	Đường Quy hoạch	16m	258	43	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
9	Đường Quy hoạch	16m	259	43	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
10	Đường Quy hoạch	16m	260	43	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
11	Đường Quy hoạch	16m	261	43	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
12	Đường Quy hoạch	16m	262	43	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
13	Đường Quy hoạch	16m	263	43	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
14	Đường Quy hoạch	16m	264	43	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
15	Đường Quy hoạch	30m và 24m	266	43	463,0	12.960.000	6.000.480.000	1.200.000.000	121	Lô góc
II	Thôn Phú Hòa, xã Tây Xuân				6.212,8					



[Handwritten signature]

STT	Tên đường/ khu vực	Lộ giới (m)	Lô (Thửa)	TĐĐ	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm để đấu giá		Tiền đặt trước	Bước giá	Ghi chú
						đồng/m ²	đồng/lô			
*	Khu OSH				3.438,0					
1	Đường Quy hoạch	13m	546	4	335,0	10.800.000	3.618.000.000	724.000.000	73	
2	Đường Quy hoạch	13m	547	4	335,0	10.800.000	3.618.000.000	724.000.000	73	
3	Đường Quy hoạch	13m	548	4	335,0	10.800.000	3.618.000.000	724.000.000	73	
4	Đường Quy hoạch	13m	549	4	335,0	10.800.000	3.618.000.000	724.000.000	73	
5	Đường Quy hoạch	13m	550	4	335,0	10.800.000	3.618.000.000	724.000.000	73	
6	Đường Quy hoạch	13m	551	4	335,0	10.800.000	3.618.000.000	724.000.000	73	
7	Đường Quy hoạch	13m	552	4	335,0	10.800.000	3.618.000.000	724.000.000	73	
8	Đường Quy hoạch	13m	553	4	335,0	10.800.000	3.618.000.000	724.000.000	73	
9	Đường Quy hoạch	13m	554	4	335,0	10.800.000	3.618.000.000	724.000.000	73	
10	Đường Quy hoạch	13m và 20m	555	4	423,0	12.960.000	5.482.080.000	1.096.000.000	110	Lô góc
*	Khu OLK-05				2.774,8					
11	Đường Quy hoạch	16m	650	4	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
12	Đường Quy hoạch	16m	651	4	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
13	Đường Quy hoạch	16m	652	4	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
14	Đường Quy hoạch	16m	653	4	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
15	Đường Quy hoạch	16m	654	4	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
16	Đường Quy hoạch	16m	655	4	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
17	Đường Quy hoạch	16m	656	4	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
18	Đường Quy hoạch	16m	657	4	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
19	Đường Quy hoạch	16m	658	4	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
20	Đường Quy hoạch	16m	659	4	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
21	Đường Quy hoạch	16m	660	4	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
22	Đường Quy hoạch	16m	661	4	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
23	Đường Quy hoạch	16m	662	4	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	



STT	Tên đường/ khu vực	Lộ giới (m)	Lô (Thửa)	TBD	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm để đấu giá		Tiền đặt trước	Bước giá	Ghi chú
						đồng/m ²	đồng/lô			
24	Đường Quy hoạch	16m	663	4	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
25	Đường Quy hoạch	16m	664	4	120,0	10.400.000	1.248.000.000	250.000.000	25	
26	Đường Quy hoạch	16m và 16m	665	4	187,4	12.480.000	2.338.752.000	468.000.000	47	Lô góc
27	Đường Quy hoạch	24m và 16m	666	4	187,4	12.960.000	2.428.704.000	486.000.000	49	Lô góc
28	Đường Quy hoạch	24m	670	4	120,0	10.800.000	1.296.000.000	259.000.000	26	
29	Đường Quy hoạch	24m	671	4	120,0	10.800.000	1.296.000.000	259.000.000	26	
30	Đường Quy hoạch	24m	672	4	120,0	10.800.000	1.296.000.000	259.000.000	26	
31	Đường Quy hoạch	24m	673	4	120,0	10.800.000	1.296.000.000	259.000.000	26	
32	Đường Quy hoạch	24m	677	4	120,0	10.800.000	1.296.000.000	259.000.000	26	
Tổng cộng			47 lô		9.805,3		111.717.216.000	21.149.000.000		



GIÁM ĐỐC

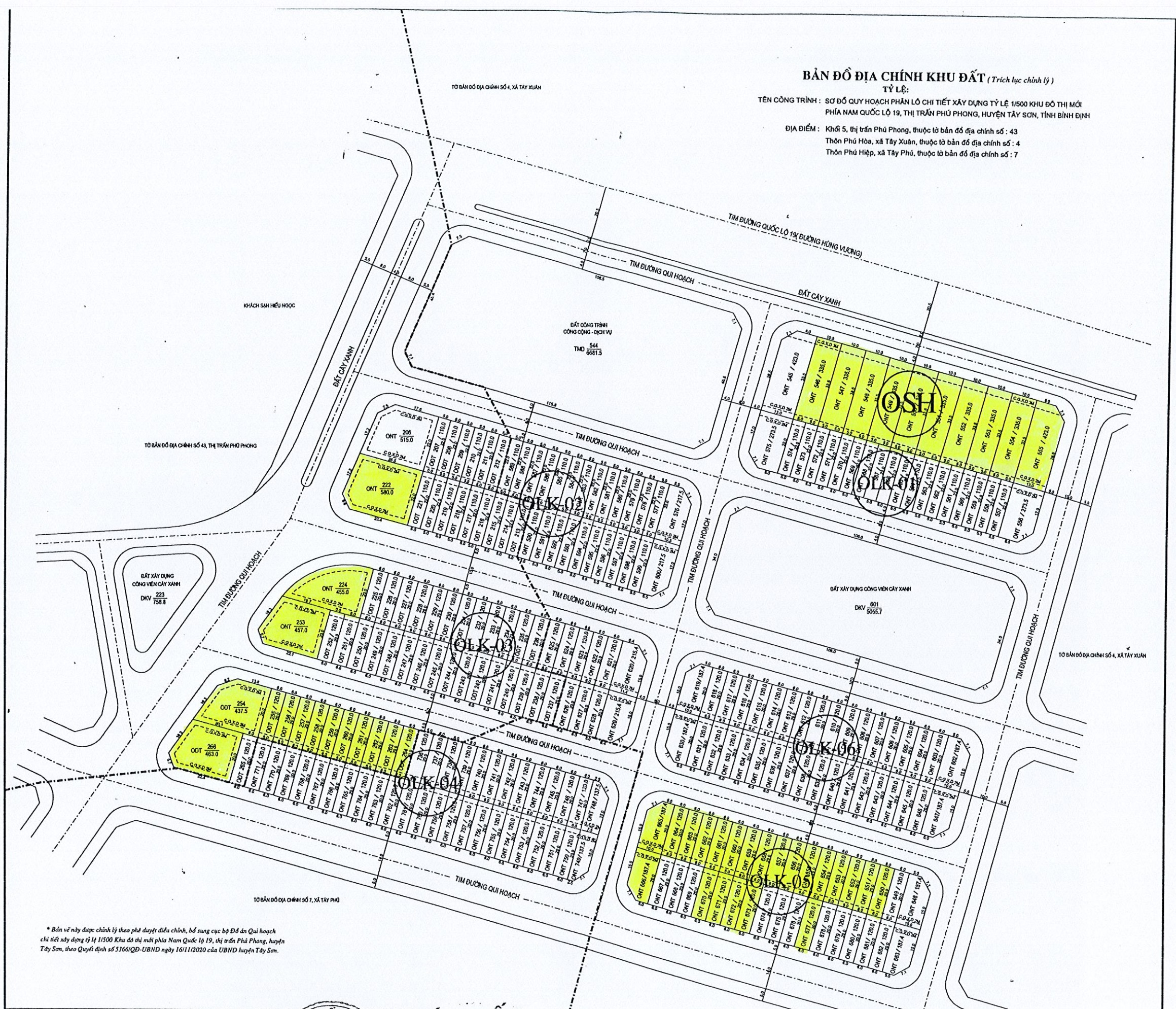
ĐÀO ĐỨC THỌ

BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT (Trích lục chính lý)

TỶ LỆ:

TÊN CÔNG TRÌNH: SƠ ĐỒ QUY HOẠCH PHÂN LỘ CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU ĐÔ THỊ MỚI
PHÍA NAM QUỐC LỘ 19, THỊ TRẤN PHÚ PHONG, HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

ĐỊA ĐIỂM: Khối 5, thị trấn Phú Phong, thuộc tờ bản đồ địa chính số: 43
Thôn Phú Hòa, xã Tây Xuân, thuộc tờ bản đồ địa chính số: 4
Thôn Phú Hiệp, xã Tây Phú, thuộc tờ bản đồ địa chính số: 7



* Bản vẽ này được chỉnh lý theo phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cục bộ Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới phía Nam Quốc lộ 19, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, theo Quyết định số 5366/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của UBND huyện Tây Sơn.

GHI CHÚ	
	Ranh giới thửa đất qui hoạch
	Ranh giới giữa các tờ bản đồ địa chính
ONT 222 / 580.0	Số thửa Loại đất Diện tích

CHỖ VẤN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN TÂY SƠN

GIÁM ĐỐC

Ngày lập tháng 11 năm 2021
Người thực hiện: *[Signature]*

[Official Seal]

[Signature] Văn Chiến

TỜ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH SỐ 4, XÃ TÂY XUÂN